

HỎI ĐÁP

Sau đây là một số vấn đề thu lượm được từ một vài cuộc tham khảo nhỏ. Những thắc mắc của bạn đọc xin gửi về theo địa chỉ Email: hopthuchuanet@gmail.com. Những thắc mắc xung quanh Phật pháp sẽ được chúng tôi trả lời riêng hoặc tập hợp thành những vấn đề trả lời vào khoảng từ ngày 01 đến 05 hàng tháng – tại mục hỏi đáp này.

1. Một người muốn giàu sang phải tu như thế nào ?

Trả lời:

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong quá trình Hoàng Pháp, Ngài luôn tạo điều kiện để người nghe đặt những câu hỏi. Trong kinh “Tiểu Nghiệp Phân Biệt”, thuộc bộ kinh Trung Bộ Tập Ba, đã chép lại những câu trả lời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với thanh niên Subha Todeyyaputta, xung quanh những vấn đề mà con người thật sự mong ước: Giàu sang, đẹp đẽ, trí tuệ thông minh, sanh ra trong gia đình sang trọng ...

Về giàu nghèo, Thế Tôn chỉ ra như sau:

“Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọc cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải chịu tài sản nhỏ”.

Ở đây xin nói rõ hơn: trên thế giới, không ít nhà tỷ phú đã bỏ ra rất nhiều tiền để làm từ thiện. Phước đức của họ là vô cùng to lớn. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là việc chăm lo phần “ngọn”, còn phần “gốc” vẫn bỏ ngỏ. Nói cụ thể hơn: giả như có một nhà tỷ phú nọ, bỏ ra gần như toàn bộ tài sản của mình để chăm lo cho người tật nguyên, đói nghèo, chữa bệnh cho những người bị bệnh v.v... Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa, cái “gốc” của sự nghèo, sự tật bệnh ấy vẫn còn nguyên ... vì vậy, việc giúp đỡ nêu trên – nếu nhìn bằng mắt Phật, theo dõi xuyên suốt đời sống của họ ở đời sau, những đời sau nữa ... thì, tật nguyên, đói nghèo, ốm đau ... có thể, với họ vẫn còn nguyên. Với trí tuệ Phật, việc làm của nhà tỷ phú đã nêu tựa như việc xây tòa lâu đài trên cát vậy (!) Cho nên, thật đáng tiếc, việc làm của những nhà tỷ phú nêu trên – nếu vừa giúp phần “ngọn”, vừa giúp cả phần “gốc” nữa – thì thật tốt biết bao – khi đó, phước đức to lớn của nhà tỷ phú nêu trên càng to lớn hơn, tăng lên gấp bội phần !

Cúng dường cho các chư Tăng là việc làm gặt hái nhiều công đức hơn cả – vì sao ? Bởi, nếu chăm lo tốt cho các Bồ Tát (*đích thực*) – các Bồ Tát (*đích thực*) có điều kiện tốt nhằm *hoằng pháp* giáo hóa, thức tỉnh chúng sinh – từ đó chúng sinh tự cứu mình, dẹp được *ốm đau, tật nguyên, nghèo đói* ... Một khi chúng sinh tự dẹp được *ốm đau, tật nguyên, nghèo đói* ... việc làm trên mới thật sự có ý nghĩa. Phước đức của người cúng dường chư Tăng lớn hơn hết là vì vậy.

Tuy nhiên, như đã trình bày trong phần “Bồ thí và Phước đức” của bộ kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”, việc cúng dường chư Tăng cũng không nên “*dựa vào Pháp*” – tức, không “chăm chú” vào việc cúng dường để cầu xin điều này, điều nọ – như thể là đây là chuyện “mua bán, đổi chác” – chính *không dựa vào đâu* (không dựa vào *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*) nên Phước Đức mới nhiều, mới không phải là kẻ “*tom góp*”.

2. Một người muốn đẹp phải tu thế nào ?

Trả lời:

Câu hỏi này trước hết là dành cho phái nữ. Phái nữ quan tâm đến cái đẹp hơn cái tài (của nam giới)..

Về tiêu chuẩn đẹp thì mỗi dân tộc, mỗi thời kỳ của một xã hội có khác nhau. Ở Việt Nam, từ thời kỳ phong kiến cho đến mãi những năm bảy mươi thuộc thế kỷ và cũng là thiên niên kỷ trước (1970 trở về trước), người con gái Việt Nam có vóc dáng đẹp phải là “*mình hạc, xương mai*” (*ốm, mảnh dẻ*). Tuy nhiên, bây giờ, ở đây, cứ lấy chuẩn tương tự như cuộc thi hoa hậu quốc tế vậy.

Thực ra, một người con gái đẹp phải hội đủ ba yếu tố cơ bản: vóc dáng hài hòa ; gương mặt khả ái – và phải “*có duyên*”. Có duyên ở đây mang ý nghĩa về nội dung (*ăn nói, suy nghĩ, cư xử, ứng xử* ... có văn hóa, hiểu biết).

Điều gì tạo ra những yếu tố ấy ?

Gien di truyền là cốt yếu .

Gien di truyền tại sao dành cho người này mà không giành cho người khác ?

Triết lý Phật chỉ ra rằng: tất cả do chuyển hóa ... (xem Tâm & Tâm linh)

Còn trong kinh “Tiểu Nghiệp Phân Biệt”, thuộc bộ kinh Trung Bộ Tập Ba, đã chép lại những câu trả lời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ rất cụ thể như sau:

“Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, phần nọ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nọ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phần nọ, sân hận, bất mãn.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải xấu sắc”. Ngược lại:

“Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không phần nô, không nhiều phật ý, dẫu cho bị nói đến nhiều, cũng không bất bình, phần nô, sân hận, chống đối, và không tỏ lộ phần nô, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được đẹp sắc”.

3. Muốn nổi tiếng phải tu thế nào ?

Trả lời:

Trước hết, một người nổi tiếng phải là một người có tài. Tuy nhiên – điều đặc biệt chú ý là: những người có tài chưa chắc đã nổi tiếng.

Có hai cách để nổi tiếng: một cách là *lưu danh muôn thuở* ; cách khác là *lưu xá vạn niên* (để tiếng xấu đến muôn đời không gột rửa sạch được).

Có thể hiểu câu hỏi được đặt ra ở đây là: muốn *lưu danh muôn thuở* thì phải tu thế nào ?

Như trên đã đề cập, những người có tài chưa chắc đã nổi tiếng – thậm chí cái tài ấy có thể trở thành tai họa (*“chữ tài liền với chữ tai một vần”* – đại thi hào Nguyễn Du).

Như vậy, yếu tố “tài” chỉ là cái có – không phải là yếu tố chủ đạo. Có rất nhiều danh hài có tài – nhưng nổi tiếng lại là rất ít.

Cái tài thăng hoa, trở thành thứ được nhiều người mến mộ – chính nhờ sự mến mộ của nhiều người này mà thành nổi tiếng. Bởi vậy, cũng chỉ “chừng đó tài” thôi, nhưng người này mến mộ theo kiểu này, người kia mến mộ theo kiểu khác – thậm chí có người mến mộ ở điểm ... chẳng có gì thuộc về cái “tài” hết ! Yếu tố *được mến mộ* là yếu tố mang tính quyết định.

Điều gì làm nên sự mến mộ của đông đảo nhiều người ? Chỉ có sự cảm thông, chia sẻ “thương tình thương mến thương” một cách hồn nhiên, vô tư, không chút vụ lợi – cho nhiều người (tích lũy phước đức nhiều đời, nhiều kiếp) thì mới có được sự ngưỡng mộ của nhiều người – để mà nổi tiếng như thế.

Tạo phước đức là vấn đề rất thiết thực hệ trọng – cho nên bộ kinh nổi tiếng vào bậc nhất trí tuệ Phật : “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” đã phải dành rất nhiều đoạn kinh để đề cập đến vấn đề này.

4. Nếu như không Phật, không Chúa, không một đạo giáo nào hết – thì có tu được không ? Dựa vào cái gì ?

Trả lời:

Câu hỏi này chưa được cụ thể lắm, cần phải “làm” rõ hơn cách đặt vấn đề:

Không Phật, không Chúa, không một đạo giáo nào (phải nên nhớ – kể cả không Chủ nghĩa) ... có nghĩa: không muốn sanh về cõi Phật ; cõi Chúa ; cõi Thánh Thần – tức là muốn mãi làm người, muốn mãi tái sanh về cõi người. Như vậy, câu hỏi cụ thể và trở nên đơn giản là:

Nếu như chỉ muốn là một người đẹp, khỏe mạnh, giàu có, nổi tiếng – thì có được không ? Dựa vào gì để tu ?

Tách thành hai câu hỏi, câu hỏi một là: *Nếu như chỉ muốn là một người đẹp, khỏe mạnh, giàu có, nổi tiếng – thì có được không ?*

Trả lời:

Như những câu hỏi trước, hẳn nhiên là được.

Câu hỏi hai là: *Dựa vào gì để tu ?*

Thực ra câu hỏi thứ hai này mới thật sự là cần thiết và quan trọng – bởi vì tính chất “sống còn” của vấn đề là: *mãi tái sinh làm người* (không để bị rơi vào cõi súc sinh, địa ngục – đặc biệt không bị vướng vào “cõi âm”). Vấn đề tưởng đơn giản nhưng kỳ thực là không giản đơn chút nào – bởi sự cám dỗ là vô cùng lớn – vì vậy sơ xẩy là điều luôn rình rập từng giây, từng phút khi làm con người.

Khi đức Thế tôn sắp nhập Niết Bàn, Người căn dặn đệ tử những lời đặc biệt hiểm hoi như sau: “ *Hãy lấy mình làm ngọn đèn, hãy lấy mình làm chỗ tựa, chớ có tựa một cái gì khác ; Hãy lấy chánh pháp làm ngọn đèn, hãy lấy chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ có nương tựa một cái gì khác*”

Chánh Pháp là Bát chánh Đạo. Bát Chánh đạo gồm:

- Chánh kiến : Đó là sự thấy, nhận biết chân thật, khách quan.
- Chánh tư duy: Đó là cả một hệ thống suy nghĩ, lý luận chân thật, khách quan.
- Chánh ngữ : Nói năng đúng đắn
- Chánh nghiệp: Là mọi hành động chân chánh (đúng đắn).
- Chánh mạng: Đó là sự sống của (sinh mạng) mỗi người. Để nuôi sống bản thân, mỗi người tự chọn nghề cho mình. Có người làm thợ mộc, có người là thợ may ... Đức Phật đã từng khuyên : hãy không nên làm các nghề: nghề buôn bán vũ khí ; nghề buôn bán người ; nghề buôn bán sinh vật ; nghề buôn bán chất độc và nghề buôn bán rượu.
- Chánh tinh tấn: Siêng năng, cần mẫn đúng đắn
- Chánh niệm: Đó là mọi ý nghĩ khởi lên (chưa thành một hệ thống) đã phải được kiểm soát để đưa về, hướng tới sự *đúng*.
- Chánh định: Điều chuyên chú tập trung đúng đắn

Nếu làm đúng như lời Phật dạy – khi đó sẽ là gì ? Sẽ là Người – với chất người cực tốt. Mãi là người – với chất người cực tốt thì sẽ là gì ? Là Phật.

Như vậy, nếu *mãi là một người đẹp, khỏe mạnh, giàu có, nổi tiếng – thì* đó cũng đã là Phật rồi. Phật đâu phải là gì quá trừu tượng ?!

PHỤ LỤC 1

Để sáng tỏ hơn những điều đã trình bày, xin giới thiệu những giảng dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã được ghi chép trong hai kinh: “Tiểu Nghiệp Phân Biệt” và “Đại Nghiệp Phân Biệt” thuộc bộ Kinh Trung Bộ (Tập ba): Trong hai kinh này đức Phật đã chỉ ra cách thức rất cụ thể để trở thành người: *khỏe mạnh ; sống lâu ; đẹp ; giàu sang ; có địa vị cao trong xã hội.*

35.

KINH TIỂU NGHIỆP PHÂN BIỆT

(Culakammavibhangasuttam)

(135)

Tại sao lại có người giàu sang, kẻ nghèo hèn ; người sống lâu, kẻ mệnh yếu ... Những câu hỏi này, một lần nữa được Thế Tôn trả lời rất cụ thể ...

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ) Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Rồi thanh niên Subha Todeyyaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn :

– Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người liệt, có người ưu ?

Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi thấy có người đoản thọ, có người trường thọ; chúng tôi thấy có người nhiều bệnh, có người ít bệnh; chúng tôi thấy có người xấu sắc, có người đẹp sắc; chúng tôi thấy có người quyền thế nhỏ, có người quyền thế lớn; chúng tôi thấy có người tài sản nhỏ, có người tài sản lớn; chúng tôi thấy có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao quý; chúng tôi thấy có người trí tuệ yếu kém, có người có đầy đủ trí tuệ.

Thưa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người liệt, có người ưu ?

– Nay Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

– Tôi không hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi. Lành thay nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp

cho tôi để tôi có thể hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi.

– Vậy này Thanh niên, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói :

– Thưa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Subha Todeyyaputta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

– Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoản mạng (chết yểu).

Con đường ấy đưa đến đoản mạng, này Thanh niên, tức là sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý (biết hổ thẹn), có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được trường thọ.

Con đường ấy đưa đến trường thọ, này Thanh niên, tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao (tức hành hạ, tra tấn, đối xử tệ hại ... với con người).

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải bị nhiều bệnh hoạn. Con đường ấy đưa đến nhiều bệnh hoạn, này Thanh niên,

tức là tánh hay não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh không hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời.

Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được ít bệnh hoạn.

Con đường ấy đưa đến ít bệnh hoạn... tánh không não hại... hay với cây đao.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... cõi dữ.. xấu sắc.

Con đường ấy đưa đến xấu sắc, này Thanh niên, tức là phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không phần nộ, không nhiều phật ý, dầu cho bị nói đến nhiều, cũng không bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và không tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy.... thiện thú... đẹp sắc (pasadika: hoan hỷ) Con đường ấy đưa đến đẹp sắc, này Thanh niên, tức là không phần nộ... không bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tạt đổ, đối với người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường, sanh tạt đổ, sanh tâm, ôm ấp tâm tạt đổ.

Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy.. ác thú.. quyền thế nhỏ.

Con đường ấy đưa đến quyền thế nhỏ này thanh niên, tức là tạt đổ.. ôm ấp tâm tạt đổ.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có tạt đổ, đối với những người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường, không sanh tạt đổ, sanh tâm, ôm ấp tâm tạt đổ.

Do nghiệp ấy ... thiện thú ... quyền thế lớn.

Con đường ấy đưa đến quyền thế lớn, này Thanh niên, tức là không tạt đổ ... không ôm ấp tâm tạt đổ.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọạ cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Do nghiệp ấy.. đọa xứ... tài sản nhỏ.

Con đường đưa đến tài sản nhỏ: không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọạ cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông có bố thí cho Sa-môn hay cho Bà-la-môn các đồ ăn uống... ngọạ cụ, nhà cửa, đèn đuốc .

Do nghiệp ấy... thiện thú.. nhiều tài sản.

Con đường đưa đến nhiều tài sản ... có bố thí cho ... ngọạ cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông ngọạ nghề, kiêu mạn, không đánh lễ những người đáng đánh lễ, không đứng dậy đối với người đáng đứng dậy, không mời ngồi những người đáng mời ngồi, không nhường chỗ đi cho những người đáng được nhường chỗ đi, không tôn trọng những người đáng tôn trọng, không cung kính những người đáng cung kính, không đánh lễ những người đáng đánh lễ, không cúng dường những người đáng cúng dường.

Do nghiệp ấy.. đọa xứ... thuộc gia đình hạ liệt.

Con đường đưa đến gia đình hạ liệt.. không cúng dường những người đáng cúng dường.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ngọạ nghề quá mạn, đánh lễ những người đáng đánh lễ... cúng dường những người đáng cúng dường.

Do nghiệp ấy.. thiện thú... vào gia đình cao quý.

Con đường đưa đến gia đình cao quý... không có ngọạ nghề quá mạn, đánh lễ những người đáng đánh lễ... cúng dường những người đáng cúng dường.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, không hỏi : "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện ? Thế nào là bất thiện ? Thế nào là phạm tội ? Thế nào là không phạm tội ? Thế nào là cần phải thực hành ? Thế nào là không cần phải thực hành ? Tôi đã làm gì để phải không lợi ích và đau khổ lâu dài ? Hay tôi đã làm gì để được lợi ích và an lạc lâu dài ?

Do nghiệp ấy... đọa xứ... trí tuệ yếu kém.

Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém ... (không ham học hỏi) lợi ích, hạnh phúc lâu dài ?"

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, có hỏi : "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện ? Thế nào là bất thiện... lợi ích, an lạc lâu dài ?

Do nghiệp ấy... thiện thú... đầy đủ trí tuệ.

Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ.. lợi ích, an lạc lâu dài".

Ở đây, này Thanh niên,

Con đường đưa đến đoản thọ, dẫn đến đoản thọ;

Con đường đưa đến trường thọ, dẫn đến trường thọ;

Con đường đưa đến nhiều bệnh, dẫn đến nhiều bệnh;

Con đường đưa đến ít bệnh, dẫn đến ít bệnh;

Con đường đưa đến xấu sắc, dẫn đến xấu sắc;

Con đường đưa đến đẹp sắc dẫn đến đẹp sắc;

Con đường đưa đến quyền thế nhỏ, dẫn đến quyền thế nhỏ;

Con đường đưa đến quyền thế lớn dẫn đến quyền thế lớn;

Con đường đưa đến tài sản nhỏ, dẫn đến tài sản nhỏ;

Con đường đưa đến tài sản lớn, dẫn đến tài sản lớn;

Con đường đưa đến gia đình hạ liệt, dẫn đến gia đình hạ liệt;

Con đường đưa đến gia đình cao quý dẫn đến gia đình cao quý,

Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, dẫn đến trí tuệ yếu kém;

Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ, dẫn đến trí tuệ đầy đủ.

Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Subha Todeyyaputta nói với Thế Tôn :

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama ! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama ! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích.

Con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Như vậy, kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt trong bộ Kinh Trung Bộ là những lời giảng của Thế Tôn rất cụ thể về vấn đề rất nhiều người quan tâm: Tại sao người thì sang

giàu, kẻ thì nghèo khổ ... ? Câu trả lời của Thế Tôn rất rõ là: chính *con đường* tạo tác nghiệp của họ – sẽ đưa một ai đó đến với phú quý giàu sang – ngược lại, kẻ rơi vào cảnh cùng khổ ...

36.

KINH ĐẠI NGHIỆP PHÂN BIỆT

(Mahakammavibhangasuttam)

(136)

Nếu như kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt (35) trình bày vấn đề rất đơn giản – thì trong kinh Đại Nghiệp Phân Biệt này cho hay: vấn đề không đơn giản như vậy – bởi: có những người *hướng thiện* song lại vẫn cứ rơi vào cảnh *đọa xứ địa ngục*... lại có những người *không hướng thiện* nhưng vẫn cứ được sanh về *thiên giới* ...

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả Samiddhi trú tại một cái cốc trong rừng. Rồi du sĩ ngoại đạo Potaliputta tiêu dao tản bộ, tuần tự du hành, đi đến Tôn giả Samiddhi; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Samiddhi những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ ngoại đạo Potaliputta thưa với Tôn giả Samiddhi :

– Nay Hiền giả Samiddhi, trước mặt Thế Tôn, tôi tự thân nghe, tự thân ghi nhận như sau : "Hư vọng là thân nghiệp, hư vọng là khẩu nghiệp, chỉ có ý nghiệp là chân thật. Và có một Thiền chứng (samapatti), do thành tựu Thiền chứng này, sẽ không có cảm giác gì".

– Nay Hiền giả Potaliputta, chớ có nói vậy. Nay Hiền giả Potaliputta, chớ có nói vậy. Chớ có phỉ báng Thế Tôn; phỉ báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy : "Hư vọng là thân nghiệp, hư vọng là khẩu nghiệp, chỉ có ý nghiệp là chân thật". Và Hiền giả, có một Thiền Chứng, do thành tựu thiền chứng này, sẽ không có cảm giác gì.

– Ngài xuất gia đã bao lâu, thưa Hiền giả Samiddhi ?

– Không lâu, thưa Hiền giả. Có ba năm.

– Nay ở đây chúng tôi còn hỏi các Tỷ-kheo trưởng lão làm gì khi một tân Tỷ-kheo nghĩ rằng cần phải bảo vệ vị Đạo sư như vậy.

Thưa Hiền giả Samiddhi, khi một người có dụng ý làm thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp thì người ấy có cảm giác gì ?

– Nay Hiền giả Potaliputta, khi một người có dụng ý làm thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp thì người ấy cảm giác khổ đau.

Rồi du sĩ ngoại đạo Potaliputta, không tán thán cũng không phản đối lời nói của Tôn giả Samiddhi. Không tán thán, không phản đối, du sĩ ngoại đạo Potaliputta từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

Rồi Tôn giả Samiddhi, sau khi du sĩ ngoại đạo Potaliputta ra đi không bao lâu, liền đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Samiddhi kể lại cho Tôn giả Ananda tất cả cuộc đàm thoại với du sĩ ngoại đạo Potaliputta. Sau khi nghe nói vậy, Tôn giả Ananda nói với Tôn giả Samiddhi :

– Nay Hiền giả Samiddhi, đây là đề tài một câu chuyện cần phải yết kiến Thế Tôn. Nay Hiền giả Samiddhi, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến hãy trình bày lên Thế Tôn rõ ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời chúng ta như thế nào, chúng ta hãy như vậy thọ trì.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Samiddhi vâng đáp Tôn giả Ananda. Rồi Tôn giả Ananda và Tôn giả Samiddhi đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda, trình lên Thế Tôn tất cả câu chuyện giữa Tôn giả Samiddhi với du sĩ ngoại đạo Potaliputta.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

– Nay Ananda, Ta chưa từng thấy du sĩ ngoại đạo Potaliputta, thì câu chuyện này từ đây xảy ra ? Nay Ananda, câu hỏi đáng lý phải trả lời phân tích rõ ràng cho du sĩ ngoại đạo Potaliputta, lại được kẻ ngu si Samiddhi này trả lời theo một chiều.

Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udayi bạch Thế Tôn :

– Bạch Thế Tôn, nếu đây là ý nghĩa của Tôn giả Samiddhi nói lên, thì cảm giác gì người ấy cảm thọ là cảm giác khổ đau.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

– *Này Ananda, hãy xem con đường sai lạc của kẻ ngu si Udayi này. Này Ananda, Ta biết rằng, nếu nay kẻ ngu si Udayi này mở miệng ra (đề cập vấn đề gì), ông ấy sẽ mở miệng đề cập một cách không như lý (ayoniso).*

Này Ananda, thật sự chỗ khởi thủy của du sĩ ngoại đạo Potaliputta hỏi là về ba cảm thọ. Này Ananda, nếu kẻ ngu si Samiddhi này được du sĩ ngoại đạo Potaliputta hỏi như vậy và trả lời như sau : "Này Hiền giả Potaliputta, nếu một ai có dụng ý làm thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, có khả năng đưa đến lạc thọ, người ấy sẽ cảm giác lạc thọ. Này Hiền giả Potaliputta, nếu một ai có dụng ý làm thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có khả năng đưa đến khổ thọ, người ấy sẽ cảm giác khổ thọ.

"Này Hiền giả Potaliputta, nếu một ai có dụng ý làm thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có khả năng đưa đến bất khổ bất lạc thọ, người ấy sẽ cảm giác bất khổ bất lạc thọ"; nếu trả lời như vậy, này Ananda, kẻ ngu si Samiddhi đã trả lời một cách chon chánh cho du sĩ ngoại đạo Potaliputta.

Và lại nữa, này Ananda, những kẻ du sĩ ngoại đạo ngu si, kém học, họ sẽ hiểu được đại phân biệt về nghiệp của Như Lai, này Ananda, nếu Ông nghe Như Lai phân tích đại phân biệt về nghiệp".

– *Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời; bạch Thiện Thệ nay đã đến thời, Thế Tôn hãy phân tích đại phân biệt về nghiệp ! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.*

– *Vậy này Ananda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói :*

– *Thưa vâng, bạch Thế Tôn.*

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

– *Này Ananda, có bốn loại người này có mặt ở đời. Thế nào là bốn ? Ở đây, này Ananda, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Nhưng ở đây, này Ananda, có người sát sanh... (như trên)... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ở đây, này Ananda, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói ác khẩu, từ bỏ nói

lời phù phiếm, từ bỏ tham dục, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Nhưng ở đây, này Ananda, có người từ bỏ sát sanh, ... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Ở đây, này Ananda, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh tác ý, nên tâm nhập định. Khi tâm nhập định, nhờ thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, vị ấy thấy có người ở đây sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm, có tham dục, có sân tâm, có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Vị ấy nói như sau : "Thật sự có những ác nghiệp, có quả báo ác hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây sát sanh, lấy của không cho... nói hai lưỡi... có tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Vị ấy nói như sau: "Chắc chắn tất cả mọi người sát sanh, lấy của không cho ... (như trên) ... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh.

Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí.

Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Ở đây, này Ananda, có Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, ... (như trên).. vị ấy thấy có người sát sanh, lấy của không cho... (như trên).. có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau : "Thật sự không có những ác nghiệp, không có quả báo ác hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây sát sanh, lấy của không cho... (như trên).... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả mọi người sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến; "sau khi thân hoại mạng chung, họ đều được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này".

Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến".

Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Ở đây, này Ananda, có Sa-môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, ... (như trên).. vị ấy thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện

thú, Thiên giới, cõi đời này. Vị ấy nói như sau : "Thật sự có những thiện nghiệp, có quả báo thiện hạnh. Và ta đã thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... có chánh kiến sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả mọi người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà trí".

Như vậy, điều này vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Ở đây, này Ananda, có Sa-môn ... (như trên) ... vị ấy thấy có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Vị ấy nói như sau : "Thật sự không có những thiện nghiệp, không có quả báo thiện hạnh. Và Ta đã thấy có người ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả mọi người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến".

Như vậy, điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng".

Ở đây, này Ananda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau : "Chắc chắn có ác nghiệp, có quả báo ác nghiệp". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Vị ấy nói như sau : "Tôi đã thấy ở đây có người sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Như vậy, Ta cũng chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả những ai sát sanh, lấy của không cho (như trên)... ; sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục", như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau : "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Vì có sao ? Khác như vậy, này Ananda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ananda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau : "Chắc chắn không có ác nghiệp, không có quả báo ác hạnh". Như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau : "Tôi đã thấy ở đây có người sát sanh, lấy của không cho... (như trên)... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả những ai sát sanh, lấy của không cho... (như trên)... tất cả sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào thiện thú Thiên giới, cõi đời này"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau : "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chơn chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Vì có sao ? Khác như vậy, này Ananda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ananda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau : "Chắc chắn có thiện nghiệp, có quả báo thiện hạnh". Như vậy Ta chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau : "Tôi đã thấy ở đây có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này". Như vậy, Ta cũng chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau : "Chắc chắn tất cả những ai từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho ... (như trên) ... tất cả sau khi thân hoại mạng chung; họ đều sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này"; như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau: "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến", như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây, vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Vì có sao ? Khác như vậy, này Ananda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ananda, Sa-môn hay Bà-la-môn nào nói như sau : "Chắc chắn không có thiện nghiệp, không có quả báo thiện hạnh ". Như vậy, Ta không chấp nhận cho vị ấy.

Và vị ấy nói như sau : "Tôi đã thấy ở đây có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, tôi thấy người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy.

Còn nếu vị ấy nói như sau : "Chắc chắn những ai từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho.. (như trên)... có chánh kiến, tất cả sau khi thân hoại mạng chung, họ đều sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục"; như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Và nếu vị ấy nói như sau : "Những ai biết như vậy, những vị ấy biết một cách chân chánh. Những ai biết khác như vậy, trí của họ thuộc tà kiến"; như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Điều vị ấy tự mình biết, tự mình thấy, tự mình hiểu rõ, ở đây vị ấy nắm giữ, chấp trước và tuyên bố : "Chỉ như vậy mới chơn thực, ngoài ra đều là hư vọng". Như vậy, Ta cũng không chấp nhận cho vị ấy.

Vì có sao ? Khác như vậy, này Ananda, là trí của Như Lai về Đại phân biệt về nghiệp.

Ở đây, này Ananda, người nào sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.... Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm lúc

trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Và ai ở đây sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ananda, người nào sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm lúc trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Và ai ở đây sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ananda, người nào từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho.. (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm từ trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt.

Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Và ai ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại, hay trong một đời khác.

Ở đây, này Ananda, người nào từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho.. (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục... Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt.

Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Và ai ở đây từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... (như trên)... có chánh kiến, người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.

Như vậy, này Ananda, có nghiệp vô hữu tợ vô hữu, có nghiệp vô hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ hữu, có nghiệp hữu tợ vô hữu.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Như vậy, kinh Đại Nghiệp Phân Biệt trong bộ Kinh Trung Bộ đề cập đến những khía cạnh rất phức tạp của triết lý: *Nghiệp và quả báo của nghiệp*.

Về lý luận: một khi nói *chắc chắn* thì, sự *chắc chắn* là: sự *chắc chắn* của nguyên lý (bản chất), đó là:

"*Chắc chắn có ác nghiệp, có quả báo ác nghiệp*". Như vậy, Ta chấp nhận cho vị ấy (chấp nhận câu nói ấy của vị ấy).

"*Chắc chắn có thiện nghiệp, có quả báo thiện hạnh*". Như vậy Ta chấp nhận cho vị ấy (chấp nhận câu nói ấy của vị ấy).

Điều cần hết sức đặc biệt lưu ý:

Ở đây, này Ananda, người nào từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho.. (như trên)... có chánh kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục...

Hoặc là một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước, hay một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt.

Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Với trường hợp này cho thấy:

1. Việc từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... chưa đủ (xét về lượng) để xóa các cảm giác khổ thọ do người ấy làm từ trước (đời trước, kiếp trước) hoặc một ác nghiệp đưa đến cảm giác khổ thọ do người ấy làm về sau (trong đời này).
2. Ngay trong khi mệnh chung (hấp hối), một tà kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Có nghĩa, người này, thay vì được sanh lên Thiên giới, bổng dung, tại thời điểm "quyết định" (giây phút cuối cùng của đời người), một tà kiến nổi lên (hoặc do người nào đó khơi gợi) khiến chấp nhận và chấp chặt để rồi phải rơi vào cảnh giới khác.

Ngược lại, may mắn thay với trường hợp:

Ở đây, này Ananda, người nào sát sanh, lấy của không cho.. (như trên)... có tà kiến; sau khi thân hoại mạng chung, người ấy bị sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này... Hoặc là một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm lúc trước, hay một thiện nghiệp đưa đến cảm giác lạc thọ do người ấy làm về sau, hay trong khi mệnh chung, một chánh kiến được người ấy chấp nhận và chấp chặt. Do vậy sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Điều đặc biệt lưu ý khác, *quả báo* của Nghiệp được thực hiện có thể ngay trong đời này hoặc ở đời sau: (...) *người ấy phải lãnh thọ quả báo được khởi lên ngay hiện tại hay trong một đời khác.*

(Trích từ: “Kinh Trung Bộ chú giải” – Tập 3)

PHỤ LỤC 2

Kinh *Bát Thành* (Bát Chánh Đạo) được Ngài Ananda (A-Nan), cũng là một trong mười đại đệ tử của đức Phật, sẽ giảng giải về một vấn đề mà nhiều người quan tâm, đó là: trong hàng muôn vạn học pháp Phật, liệu rằng, chỉ với một pháp học Phật thôi – có thể đạt đến *bát tử* (thoát khỏi vòng luân hồi sinh-tử) được không ?

Câu hỏi này do vị gia chủ tên Dasama, người ở thành Atthaka đã hỏi Ngài Ananda như sau:

“Bạch Tôn giả Ananda, có pháp độc nhất gì do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, hay pháp an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt ?”

Và, từng bước Ngài Ananda trả lời:

“Này Gia chủ, có pháp độc nhất, do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt”.

Đó là:

“Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Vị ấy suy tư và được biết: “Sơ Thiền này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt”. Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khởi phải trở lui đời này”.

Ý của Ngài Ananda là:

Thoạt tiên, người tu hành phải là người có lỗi sống lành mạnh, không phóng dật ; và phải là người tinh cần, sống hành trì pháp ấy (tinh tấn). Đây là nền tảng mang tính ắt có để khi hội tụ pháp học Phật mang tính đủ – khi đó sẽ thành công theo sở nguyện.

Như trên, Ngài Ananda đề xuất, giới thiệu chỉ có một pháp (pháp ở đây có nghĩa là cách thức, phương pháp) duy nhất, đó là: ly dục, ly bất thiện pháp.

Ly Dục: Đó là tuyệt diệt ham muốn ; cũng có nghĩa tuyệt diệt Tham, Sân, Si (trong kinh Phật hay dùng hình ảnh cây Ta-la bị chặt đứt đầu, không mọc lại được).

Ly bất thiện pháp: Pháp ở đây có nghĩa là việc làm, hành động (từ thân, khẩu, ý) ; Tức là, tuyệt đối, trong mọi suy nghĩ, lời nói, cử chỉ-hành động – đều phải thiện. Muốn vậy, phải thực hành con đường Bát Chánh Đạo, đó là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Tóm lại, pháp duy nhất mà Ngài Ananda đề cập là: Thực hành con đường Bát Chánh Đạo. Một khi thực hành con đường Bát Chánh Đạo – thì *Ly bất thiện pháp* và *Ly Dục* (*Chánh niệm* và *Chánh định* hàm chứa ý nghĩa *ly dục*).

Từ việc thực hành Bát Chánh Đạo, ly dục, ly bất thiện pháp, người tu chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ (tâm, tứ là lệ thuộc vào việc dò, tìm – có thể thông qua khẩu – như niệm chú chẳng hạn).

Đến đây, người tu phải nhận thức (thông qua quán chiếu):

“Sơ Thiền này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt”.

Có nghĩa: *trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh* ấy là “tâm tịch”, lúc được, lúc mất (*Vô thường*) – do còn lệ thuộc *có tâm có tứ* – và rồi *trạng thái hỷ lạc* này cũng sẽ *phải được đoạn diệt* (nhằm xả bỏ để chứng và trú ở bậc thiên thứ tư).

Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc (phiền não).

Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyện pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Có nghĩa, thậm chí, cho dù “giặc” phiền não chưa được tuyệt diệt đến tận gốc rễ, nhưng do người tu *đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử* – thì vẫn *được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này*.

Đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, là: Đoạn trừ *Sắc* (*Sắc* không phải là của ta ; *Sắc* không phải là ta ; *Sắc* không phải là tự ngã của ta) . Đoạn trừ *Thọ* (*Thọ* không phải là của ta ; *Thọ* không phải là ta ; *Thọ* không phải là tự ngã của ta) . Đoạn trừ *Tưởng* (*Tưởng* không phải là của ta ; *Tưởng* không phải là ta ; *Tưởng* không phải là tự ngã của ta) . Đoạn trừ *Hành* (*Hành* không phải là của ta ; *Hành* không phải là ta ; *Hành* không phải là tự ngã của ta) . Đoạn trừ *Thức* (*Thức* không phải là của ta ; *Thức* không phải là ta ; *Thức* không phải là tự ngã của ta) .

Hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy: Cảnh giới ấy là cảnh giới nào ? Cảnh giới Phật. ĐỀ: *khỏi phải trở lui đời này* (nữa).

Đến đây, “*Chư Phật ba đời cũng nương Bát Nhã Ba-La-Mậ-Đa đạt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”(“*Bát Nhã Tâm Kinh*”). Tức, chư Phật cũng vẫn còn phải tu tiếp để đạt *Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng*.

Tóm lại, chỉ bằng thực hành con đường Bát Chánh Đạo một cách đúng mức – thì người tu đạt cứu cánh Niết bàn.

Đúng ra, Ngài Ananda trả lời đến đây đã là đủ yêu cầu của câu hỏi đặt ra, tuy nhiên, trong kinh, Ngài đã mở rộng thêm:

“*Lại nữa, này Gia chủ, vị Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm, vị ấy suy tư và được biết: "Thiên thứ hai này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phạm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa*

được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiên thứ ba. Vị ấy suy tư và được biết: "Thiên thứ ba này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiên thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy suy tư và được biết: "Thiên thứ tư này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với Từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với Từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: "Từ tâm giải thoát này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy do vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với Bi (Hỷ, Xả); cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với Bi (Hỷ, Xả), quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy suy tư và được biết: "Bi (Hỷ, Xả) tâm giải thoát này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, Phàm sự việc gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú

ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Vị này suy tư và được biết: "Không vô biên xứ định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Vị này suy tư và được biết: "Thức vô biên xứ này là pháp hữu vi do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Vị này suy tư và được biết: "Vô sở hữu xứ định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy vững trú ở đây, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyến pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này.

(Tứ không xứ: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, và Phi phi tướng xứ, cũng gọi là Tứ vô sắc:

Sắc giới: có nghĩa biến ngại hoặc thị hiện, là thế giới cư trú của loài hữu tình đã xa lìa dâm dục và thực dục của cõi Dục, nhưng vẫn còn có sắc chất thanh tịnh. Cõi này ở phía trên cõi Dục, không có các thứ dục nhiễm, cũng không có thân nữ, chúng sinh ở cõi này đều do hóa sinh, cung điện cao lớn, là do sự hóa sinh của sắc, tất cả đều thù thắng đẹp đẽ. Vì cõi này vẫn còn sắc chất nên gọi là Sắc giới. Cõi này tùy theo thiên định sâu cạn thô diệu mà được chia làm 4 bậc, từ Sơ thiên Phạm thiên cho đến A ca nị tra thiên, tất cả có 18 tầng trời.

Vô sắc giới : Thế giới cư trú của loài hữu tình chỉ có thụ, tưởng, hành, thức không có một vật gì là vật chất, cũng không có thân thể, cung điện, quốc độ, chỉ có tâm

thức trụ trong thiền định sâu xa mầu nhiệm, nên gọi là Vô sắc giới. Thế giới này ở phía trên cõi Sắc, có tất cả 4 tầng trời . *Từ điển Rộng mở tâm hồn*)

Này Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất, do Thế Tôn bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Nếu Tỷ-kheo nào, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, sống hành trì pháp ấy, thời tâm vị ấy chưa giải thoát, được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt”.

Như vậy, kinh Bát Thành (tám thành tựu) trong bộ Kinh Trung Bộ được Ngài Ananda trình bày để trả lời câu hỏi được nhiều người quan tâm, đó là: nếu như chỉ sử dụng duy nhất một pháp học Phật thôi, để đạt cứu cánh giải thoát, đó là pháp học gì ? Và Ngài Ananda đã giới thiệu đó là con đường Bát Chánh Đạo.

Như đã đề cập khá nhiều lần, Bát Chánh Đạo là con đường không chỉ dành cho những người con Phật. Bất kể ai, bất kể tôn giáo, đảng phái nào – nếu thành tựu được tám ngành trong Bát Chánh Đạo đều sẽ *ly bất thiện pháp*. Trong đó nếu đứng là *chánh niệm, chánh định* sẽ giúp *ly dục*. Và một khi *ly bất thiện pháp*, *ly dục* thì sẽ thành Phật – hoặc một tên gọi nào khác, tùy thích vậy.

(*Trích từ : kinh Bát Thành trong bộ “Kinh Trung Bộ chú giải – Tập 2”*)